

QUYẾT ĐỊNH

phê duyệt Danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi; không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và được miễn thi ngoại ngữ môn Tiếng Anh trong kỳ thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II; thi nâng ngạch từ cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên; thi nâng ngạch từ nhân viên lên ngạch cán sự trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Nam năm 2023

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức;
- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Căn cứ Quyết định số 277-QĐ/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Kế hoạch số 188-KH/TU ngày 20/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II; thi nâng ngạch từ cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên; thi nâng ngạch từ nhân viên lên ngạch cán sự trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Nam năm 2023;
- Xét đề nghị của Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức năm 2023,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi; không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và được miễn thi ngoại ngữ môn Tiếng Anh trong kỳ thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II; thi nâng ngạch từ cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên; thi nâng ngạch từ

nhân viên lên ngạch cán sự trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Nam năm 2023, cụ thể như sau:

1. Danh sách **64** cán bộ, công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính (có danh sách chi tiết kèm theo).

2. Danh sách **07** viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hạng III lên chức danh nghề nghiệp hạng II (có danh sách chi tiết kèm theo).

3. Danh sách **10** công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch từ ngạch cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương (có danh sách chi tiết kèm theo).

4. Danh sách **01** công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự (có danh sách chi tiết kèm theo).

5. Danh sách **01** công chức đăng ký dự thi nhưng không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính (có danh sách chi tiết kèm theo).

6. Danh sách **02** công chức đăng ký dự thi nhưng không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên (có danh sách chi tiết kèm theo).

7. Danh sách **06** công chức, viên chức được miễn thi ngoại ngữ môn Tiếng Anh trong kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, thi thăng hạng viên chức năm 2023 (có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hội đồng thi thông báo, niêm yết danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi; tổ chức thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức theo quy định.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Hội đồng thi và các cơ quan có liên quan thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban giám sát kỳ thi,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lê Thị Thủy



**Danh sách công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi
nâng ngạch từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự năm 2023**

(ban hành kèm theo Quyết định số 798 -QĐ/TU ngày 13/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch nhân viên và tương đương	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	Hà Thị Thu Hằng		1/11/1976	Nhân viên Phòng Tổng hợp -Tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy	20 năm 04 tháng	20 năm 04 tháng	01006	3,30	Cử nhân	K	QLNN ngạch CV	Tin học trình độ B	K		K	K	Tiếng Anh	đủ đk



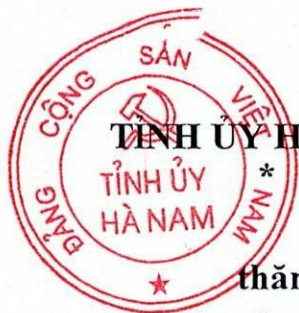
TỈNH ỦY HÀ NAM

**Danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi
nâng ngạch từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên năm 2023**
(ban hành kèm theo Quyết định số 798-QĐ/TU ngày 13/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch cán sự	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	Nguyễn Thị Thanh Hà		20/01/ 1980	Cán bộ Hội LHPN huyện Lý Nhân	18 năm 9 tháng	18 năm 9 tháng	01004	3,66	Cử nhân	Trung cấp LLCT- HC	QLNN ngạch CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B		K	K	Tiếng Anh	đủ đk
2	Lê Thị Thu Hiền		25/5/1977	Văn thư, Trưởng Chính trị tỉnh	20 năm	20 năm	02.015	3,86	Cử nhân	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	K		K	K	Tiếng Anh	đủ đk
3	Tổng Thị Hiền		06/5/1989	Cán bộ Văn phòng Huyện ủy Kim Bảng	09 năm 11 tháng	09 năm 11 tháng	A0	3,03	Cử nhân	Trung cấp LLCT- HC	QLNN ngạch CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B		K	K	Tiếng Anh	đủ đk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch cán sự	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
4	Nguyễn Thị Khương		11/9/1978	Cán bộ Phòng Nghiệp vụ Dân vận, Ban Dân vận Tỉnh ủy	22 năm 11 tháng	22 năm 11 tháng	A0	4,27	Cử nhân	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CV	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B		K	K	Tiếng Anh	đủ dk
5	Nguyễn Thị Lan		05/10/1982	Cán bộ Phòng Khám QLSK cán bộ, Ban CSSKCB tỉnh	17 năm 11 tháng	17 năm 11 tháng	01004	3,66	Cử nhân	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B		K	K	Tiếng Anh	đủ dk
6	Nguyễn Thị Hằng Nga		18/8/1980	Cán bộ Phòng Tài chính – Kế toán, Văn phòng Tỉnh ủy	16 năm 11 tháng	16 năm 11 tháng	01004	3,66	Cử nhân	K	QLNN ngạch CV	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B		K	K	Tiếng Anh	đủ dk
7	Nguyễn Văn Quang	10/6/1987		Cán bộ Ban Thanh thiếu nhi trường học Tỉnh đoàn	9 năm 10 tháng	9 năm 10 tháng	01004	2,86	Cử nhân	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CV	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B		K	K	Tiếng Anh	đủ dk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch cán sự	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
8	Nguyễn Thị Quyên		15/02/1979	Cán bộ Phòng Tổng hợp, Văn phòng Thành ủy Phú Lý	13 năm 09 tháng	13 năm 09 tháng	A0	3,65	Cử nhân	K	QLNN ngạch CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ A2		K	K	Tiếng Anh	đủ dk
9	Nguyễn Thị Thanh Tâm		22/5/1983	Công chức Văn thư, Văn phòng Huyện ủy Bình Lục	09 năm 11 tháng	09 năm 11 tháng	01004	3,06	Cử nhân	Trung cấp LLCT- HC	QLNN ngạch CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B		K	K	Tiếng Anh	đủ dk
10	Phạm Xuân Thắng	27/8/1985		Văn thư, cơ quan UBKT Tỉnh ủy	14 năm 09 tháng	14 năm 09 tháng	01004	3,26	Cử nhân	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ TOET C		K	K	Tiếng Anh	đủ dk



TỈNH ỦY HÀ NAM

Danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hạng III lên chức danh nghề nghiệp hạng II năm 2023 (ban hành kèm theo Quyết định số 798 -QĐ/TU ngày 13/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi hoặc xét thăng hạng					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Chứng chỉ BD tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	Nguyễn Thị Dung		21/8/1976	Phóng viên Phòng XDDP-NC, Báo Hà Nam	13 năm 05 tháng	13 năm 05 tháng	17144	3,99	Cử nhân Báo chí	Trung cấp LLCT- HC	Có	K	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
2	Hoàng Thị Giang		26/10/1989	Giảng viên Khoa LLCS, Trường Chính trị tỉnh	09 năm 11 tháng	09 năm 11 tháng	V07.01.03	3,33	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	Có	Ứng dụng CNTT cơ bản	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Có	K	Có	K	đủ đk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi hoặc xét thăng hạng					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Chứng chỉ BD tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
3	Trần Thị Thanh Hà		09/4/1977	Phóng viên Phòng VH – XH, Báo Hà Nam	18 năm 03 tháng	18 năm 03 tháng	17144	4,32	Đại học Báo chí	Cao cấp LLCT	Có	K	Tiếng Anh trình độ B1	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
4	Lê Thị Mai Hương		16/7/1980	Phó trưởng phòng Tòa soạn, Báo Hà Nam	13 năm 09 tháng	13 năm 09 tháng	17144	3,66	Đại học Luật; Đại học Báo chí	Trung cấp LLCT-HC	Có	Tin học trình độ B	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
5	Lê Thị Thanh		01/5/ 1985	Giảng viên Khoa xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh	13 năm 09 tháng	13 năm 09 tháng	V07.01.03	3,66	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	Có	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi hoặc xét thăng hạng					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Chứng chỉ BD tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
6	Trần Hữu Thoan	15/02/1978		Phóng viên Phòng Kinh tế, Báo Hà Nam	13 năm 05 tháng	13 năm 05 tháng	17144	3,99	Cử nhân Báo chí	Trung cấp LLCT	Có	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
7	Chu Thị Uyên		17/10/1977	Phóng viên Phòng Báo điện tử, Báo Hà Nam	18 năm 09 tháng	18 năm 09 tháng	17144	4,32	Đại học Báo chí	Trung cấp LLCT-HC	Có	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk



TỈNH ỦY HÀ NAM

**Danh sách cán bộ, công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi
nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2023**

(ban hành kèm theo Quyết định số 798 -QĐ/TU ngày 13/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	Đoàn T. Phương Anh		12/01/ 1986	Phó Trưởng phòng theo dõi công tác PCTN, Ban Nội chính Tỉnh ủy	11 năm	11 năm	01003	3.33	Cử nhân; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
2	Trần Thị Anh		25/9/1988	Chuyên viên phòng theo dõi công tác PCTN, Ban Nội chính Tỉnh ủy	11 năm 03 tháng	11 năm 03 tháng	01003	3.33	Cử nhân	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
3	Vũ Trần Tùng Anh	07/02/1990		Phó Bí thư Tỉnh Đoàn	9 năm 11 tháng	9 năm 11 tháng	01003	3,00	Cử nhân	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
4	Đinh Đức Cảnh	13/8/1980		Phó Trưởng Ban Tuyên giáo, ĐUK Doanh nghiệp tỉnh	13 năm 01 tháng	13 năm 01 tháng	01003	3.99	Đại học; Thạc sĩ	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
5	Phạm Thị Chi		10/4/ 1985	Chuyên viên tham mưu công tác tổ chức cán bộ, MTTQ tỉnh	13 năm 09 tháng	13 năm 09 tháng	01003	3,66	Đại học; Thạc sỹ	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
6	Lê Văn Cường	12/8/1984		Chủ tịch LĐLĐ huyện Kim Bảng	10 năm 11 tháng	10 năm 11 tháng	01003	3.66	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B1	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
7	Lê Việt Dũng	16/7/1981		HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy Kim Bảng	18 năm 08 tháng	18 năm 08 tháng	01003	3,99	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
8	Nguyễn Văn Dũng	05/8/ 1977		Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Phù Lý	14 năm 09 tháng	14 năm 09 tháng	01003	3,66	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đại học ngành Tiếng Anh	Có	K	Có	K	đủ dk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
9	Nguyễn Văn Duy	13/5/ 1987		HUV, Bí thư Huyện Đoàn Bình Lục	10 năm 11 tháng	10 năm 11 tháng	01003	3,33	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
10	Bùi Thị Thùy Duyên		03/01/1990	Chuyên viên phòng TT - BCXB, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	10 năm 01 tháng	10 năm 01 tháng	01003	3.33	Đại học	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
11	Nguyễn Hữu Đại	20/8/1981		HUV, Chủ tịch Hội Nông dân huyện Kim Bảng	11 năm 03 tháng	11 năm 03 tháng	01003	3,99	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
12	Nguyễn Trần Giáp	20/4/1984		Chuyên viên phòng theo dõi CTNC và CCTP, Ban Nội chính Tỉnh ủy	10 năm 11 tháng	10 năm 11 tháng	01003	3.33	Đại học	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ A	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
13	Cao Thị Duyên Hà		12/5/ 1983	HUV, Chủ tịch Hội LHPN huyện Thanh Liêm	13 năm 05 tháng	12 năm 05 tháng	01003	3,66	Đại học	Cao cấp LLCT-HC	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
14	Hoàng Xuân Hanh	18/01/ 1986		Trưởng phòng Thẩm định thẩm tra kinh tế - xã hội, Văn phòng Tỉnh ủy	09 năm	09 năm	01003	3,66	Cử nhân; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Thạc sĩ (học ở nước ngoài)	Có	K	Có	K	đủ đk
15	Nguyễn Thị Thu Hằng		04/3/1979	Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Phủ Lý	16 năm 05 tháng	16 năm 05 tháng	01003	4,32	Đại học	Cao cấp LLCT-HC	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
16	Đặng Thị Thu Hiền		17/8/ 1978	Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Thanh Liêm	16 năm 03 tháng	15 năm 03 tháng	01003	4,32	Đại học	Cao cấp LLCT-HC		Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
17	Nguyễn Thị Thu Hiền		31/3/1979	HUV, Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện Kim Bảng	18 năm 02 tháng	18 năm 02 tháng	01003	4,32	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
18	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/6/1981		Thành ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Phủ Lý	14 năm 10 tháng	14 năm 10 tháng	01003	3,99	Đại học	Cao cấp LLCT-HC	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
19	Nguyễn Văn Hiếu	01/4/1984		HUV, Bí thư Huyện Đoàn Kim Bảng	13 năm 09 tháng	13 năm 09 tháng	01003	3,66	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
20	Nguyễn Thị Huế		19/9/1974	Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Thanh Liêm	13 năm 11 tháng	13 năm 11 tháng	01003	3,99	Đại học	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
21	Nguyễn Thị Huế		20/11/1981	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Lý Nhân	14 năm 09 tháng	14 năm 09 tháng	01003	3,66	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
22	Nguyễn Thị Huệ		4/9/1980	Chuyên viên phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy	14 năm 01 tháng	14 năm 01 tháng	01003	3,66	Cử nhân	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
23	Trịnh Thị Huyền		10/4/1989	Chuyên viên phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy	10 năm 11 tháng	10 năm 11 tháng	01003	3,33	Cử nhân	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
24	Phạm Thị Huyền		10/07/85	Phó Trưởng phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy	10 năm 11 tháng	10 năm 11 tháng	01003	3,99	Đại học; Thạc sĩ	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Trung trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
25	Trần Mạnh Hưng	19/10/1989		Trưởng phòng theo dõi CTNC và CCTP, Ban Nội chính Tỉnh ủy	10 năm 11 tháng	10 năm 11 tháng	01003	3.66	Cử nhân	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
26	Trần Thị Hương		20/4/1981	Phó Chủ tịch Hội LHPN Thị xã Duy Tiên	13 năm	13 năm	01003	3,99	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
27	Kiều Ngọc Kiên	16/12/1980		Phó Chánh Văn phòng Thị ủy Duy Tiên	14 năm 07 tháng	14 năm 07 tháng	01003	4,65	Đại học; Thạc sĩ	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
28	Phan Thị Thùy Linh		8/12/1987	Chuyên viên phòng Tài chính, kế toán	10 năm 02 tháng	10 năm 02 tháng	01003	3,33	Cử nhân	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
29	Bùi Thị Ngân		21/11/1977	Phó Trưởng ban Ban Dân chủ - Pháp luật, MTTQ tỉnh	13 năm 07 tháng	13 năm 07 tháng	01003	3,99	Đại học	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
30	Đinh Thị Kim Ngân		19/5/1987	Trưởng phòng Tài chính, kế toán, Văn phòng Tỉnh ủy	10 năm 11 tháng	10 năm 11 tháng	01003	3,66	Cử nhân	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ A2	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
31	Trịnh Thị Nhung		10/10/80	Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Thanh Liêm	10 năm 11 tháng	9 năm 11 tháng	01003	3,66	Đại học	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
32	Đặng Đình Quỳnh	30/4/1982		Chủ tịch Công đoàn Các khu công nghiệp tỉnh, LĐLĐ tỉnh	10 năm 11 tháng	10 năm 11 tháng	01003	3,33	Cử nhân	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
33	Trần Thị Quỳnh		26/11/1979	Chuyên viên Ban Phong trào, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	14 năm 10 tháng	14 năm 10 tháng	01003	3,66	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
34	Đỗ Văn Sơn	10/11/ 1985		Phó Trưởng phòng Tổ chức đảng, đảng viên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	10 năm 11 tháng	10 năm 11 tháng	01003	3,66	Cử nhân	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
35	Nguyễn Hồng Sơn	13/9/1978		HUV, Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Thanh Liêm	13 năm 05 tháng	13 năm 05 tháng	01003	4,65	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh bậc 3	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
36	Nguyễn Tiến Sỹ	21/5/1979		Chánh văn phòng, Hội Nông dân tỉnh	13 năm 03 tháng	13 năm 03 tháng	01003	3.66	Đại học	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
37	Trần Thị Tám		9/7/1973	Chủ tịch Hội LHPN thành phố Phù Lý	13 năm 05 tháng	13 năm 05 tháng	01003	4,98	Cử nhân	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
38	Nguyễn Thị Phương Thanh		01/01/1987	Chuyên viên phòng LLCT - LS, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	13 năm 03 tháng	13 năm 03 tháng	01003	3.66	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
39	Thạch Thị Kim Thanh		20/01/1981	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Thanh Liêm	13 năm 04 tháng	13 năm 04 tháng	01003	3,99	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Đại học tin học viễn thông	Tiếng Anh trình độ B	Có	Có	K	Tiếng Anh	đủ dk
40	Trần Thị Thảo		20/10/1988	Chuyên viên phòng Tổng hợp - Tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy	9 năm 11 tháng	9 năm 11 tháng	01003	3,33	Đại học	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
41	Trần Tất Thế	07/02/1974		Phó Trưởng ban Ban Phong trào, MTTQ tỉnh	13 năm 07 tháng	13 năm 07 tháng	01003	3,99	Đại học	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk

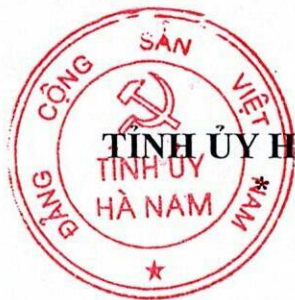
TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
42	Nguyễn Đức Thiện	8/11/1977		Chuyên viên phòng Tổng hợp, chính sách, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	11 năm 11 tháng	11 năm 11 tháng	01003	4,98	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Đại học ngành Tiếng Anh	Có	K	Có	K	đủ đk
43	Lê Khắc Thìn	29/11/1976		Phó Trưởng phòng theo dõi CTNC và CCTP, Ban Nội chính Tỉnh ủy	14 năm 11 tháng	14 năm 11 tháng	01003	4.32	Cử nhân	Cao cấp LLCT-HC		Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
44	Nguyễn Anh Tho		26/7/1984	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo, ĐUK Các cơ quan tỉnh	14 năm 11 tháng	14 năm 11 tháng	01003	3,66	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh bậc 3	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
45	Phạm Thị Thoa		26/3/ 1985	Phó Chánh Văn phòng Thị ủy Duy Tiên	10 năm 11 tháng	10 năm 11 tháng	01003	3,66	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
46	Ninh Ngọc Thu		23/5/1983	Chủ tịch Hội LHPN huyện Lý Nhân	14 năm 09 tháng	14 năm 09 tháng	01003	3,66	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
47	Cao Thị Phương Thúy		27/11/1983	Chuyên viên phòng BVCTNB, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	14 năm 09 tháng	14 năm 09 tháng	01003	3,99	Đại học; Thạc sĩ	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
48	Đoàn Thị Hồng Thúy		1/7/1987	HUV, Bí thư Huyện Đoàn Thanh Liêm	10 năm 11 tháng	10 năm 11 tháng	01003	3,66	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học văn phòng	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
49	Hoàng Thị Thùy		2/8/1983	Chuyên viên Ban Tổ chức, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	14 năm 09 tháng	14 năm 09 tháng	01003	3,66	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ A	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
50	Trần Thị Bích Thủy		11/7/1974	Phó Trưởng Ban Dân vận Thành ủy Phù Lý	09 năm 02 tháng	09 năm 02 tháng	01003	4,32	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT-HC	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
51	Nguyễn Đức Tình	11/11/1981		Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Bình Lục	14 năm 11 tháng	14 năm 11 tháng	01003	3,99	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học văn phòng	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
52	Nguyễn Quốc Toàn	23/6/1980		Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Bình Lục	16 năm 03 tháng	16 năm 03 tháng	01003	4,32	Đại học	Xác nhận Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
53	Nguyễn Thị Minh Trang		06/7/1986	Chuyên viên phòng Tổ chức đảng, đảng viên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	10 năm 08 tháng	10 năm 08 tháng	01003	3,66	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
54	Vũ Thị Huyền Trang		28/01/1989	Bí thư Thị Đoàn Duy Tiên	10 năm 11 tháng	10 năm 11 tháng	01003	3,33	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ đk
55	Đinh Đức Trung	06/12/1984		Phó Chánh Văn phòng, ĐUK Các cơ quan tỉnh	14 năm 02 tháng	14 năm 02 tháng	01003	3,66	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số Tiếng Mông	Có	K	Có	K	đủ đk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
56	Nguyễn T.Thanh Tú		18/3/1982	Phó Trưởng Ban Tổ chức, ĐUK Các cơ quan tỉnh	18 năm	18 năm	01003	4,32	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh bậc 3	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
57	Dương Minh Tuấn	10/5/ 1977		Phó Chánh Văn phòng Thành ủy Phủ Lý	14 năm 09 tháng	14 năm 09 tháng	01003	3,66	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
58	Phạm Văn Tuấn	21/7/ 1982		Phó Trưởng phòng Tổng hợp - Tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy	11 năm 11 tháng	11 năm 11 tháng	01003	3,66	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
59	Phạm Thanh Tùng	01/8/ 1980		Phó Trưởng Ban Tổ chức, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	13 năm 05 tháng	13 năm 05 tháng	01003	3,99	Đại học	Cao cấp LLCT-HC	Cử nhân Hành chính	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
60	Nguyễn Thị Tố Uyên		4/12/1982	TUV, Phó Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy Duy Tiên	13 năm 11 tháng	13 năm 11 tháng	01003	3,99	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ C	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
61	Đỗ Thị Vân		20/9/1976	Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Lý Nhân	18 năm 03 tháng	18 năm 03 tháng	01003	3,99	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT-HC	Cao cấp LLCT-HC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh bậc 3	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
62	Đào Trọng Vương	26/10/1976		Chủ tịch LĐLĐ huyện Lý Nhân	13 năm 11 tháng	13 năm 11 tháng	01003	4.98	Đại học; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Tin học trình độ B	Thạc sĩ; Đại học; CĐ Tiếng Anh	Có	K	Có	K	đủ dk
63	Lê Thị Yến		07/12/1991	Chuyên viên phòng Khoa giáo - Tổng hợp, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	9 năm 08 tháng	9 năm 08 tháng	01003	3.33	Đại học	Trung cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Đại học Toán - Tin	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk
64	Phạm Thị Hải Yến		06/12/1989	Trưởng Ban xây dựng Đoàn, Tỉnh Đoàn	9 năm 11 tháng	9 năm 11 tháng	01003	3,66	Đại học	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Có	K	K	Tiếng Anh	đủ dk



TỈNH ỦY HÀ NAM

**Danh sách công chức không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi
nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2023**
(ban hành kèm theo Quyết định số 798 -QĐ/TU ngày 13/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tín học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	Hà Trung Kiên	23/02/1980		Chánh Văn phòng Thành ủy Phù Lý	07 năm	07 năm	01003	4,32	Cử nhân; Thạc sĩ	Cao cấp LLCT	QLNN ngạch CVC	Cao đẳng	Tiếng Anh B1 Châu Âu	Có	K	Có	K	Không đủ năm giữ ngạch chuyên viên



TỈNH ỦY HÀ NAM

Danh sách công chức không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên năm 2023 (ban hành kèm theo Quyết định số 798 -QĐ/TU ngày 13/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Tổng số	Thời gian giữ ngạch cán sự	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	Ngô Thị Bích Loan		11/4/1969	Cán bộ Hội LHPN thành phố Phù Lý	14 năm 5 tháng	14 năm 5 tháng	01004	3,46	Cử nhân	Trung cấp LLCT- HC	K	Tin học trình độ B	Tiếng Anh trình độ C		K	K	Tiếng Anh	Thiếu chứng chỉ QLNN ngạch chuyên viên
2	Nguyễn Văn Thạo	27/9/1971		Công chức Hội Nông dân huyện	34 năm	34 năm	01010	4,03	Cử nhân	K	QLNN ngạch CV	Tin học văn phòng	Tiếng Anh giao tiếp		K	K	Tiếng Anh	Đang giữ ngạch lái xe; chưa có thời gian nào giữ ngạch cán sự theo quy định



TỈNH ỦY HÀ NAM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nam, ngày 13 tháng 12 năm 2023

**Danh sách công chức, viên chức được miễn thi ngoại ngữ môn Tiếng Anh
trong kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, thi thăng hạng viên chức năm 2023**
(ban hành kèm theo Quyết định số 798 -QĐ/TU ngày 13/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính, Dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Điều kiện được miễn môn Tiếng Anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			
1	Nguyễn Văn Dũng	05/8/1977	Kinh		Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Phủ Lý	Đại học ngành Tiếng Anh	Miễn thi TA
2	Hoàng Thị Giang	26/10/1989		Kinh	Giảng viên Khoa LLCS, Trường Chính trị tỉnh	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Miễn thi TA
3	Hoàng Xuân Hanh	18/01/1986	Kinh		Trưởng phòng Thẩm định thẩm tra kinh tế - xã hội, Văn phòng Tỉnh ủy	Thạc sĩ học tại Trường Đại học Greenwich, Vương Quốc Anh	Miễn thi TA
4	Nguyễn Đức Thiện	08/11/1977	Kinh		Chuyên viên phòng Tổng hợp - Chính sách, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Cử nhân Tiếng Anh sư phạm	Miễn thi TA
5	Đinh Đức Trung	06/12/1984	Kinh		Phó Chánh Văn phòng, Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh	Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số Tiếng Mông	Miễn thi TA
6	Đào Trọng Vương	26/10/1976	Kinh		Chủ tịch LĐLĐ huyện Lý Nhân	Cử nhân Tiếng Anh sư phạm	Miễn thi TA